TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82 /2026/HS-ST

Ngày 18- 5 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Dương

Bà Triệu Thị HIệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85 /2026/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86 /2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026;

Đối với bị cáo: **Ngô Viết L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1990 tại V, Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn N, xã V, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Căn cước công dân số: 038090029178; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Ngô Duy H - Sinh năm: 1966; Họ tên mẹ: Lê Thị P- Sinh năm: 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Tào Thị H1-Sinh năm: 1994; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 11/02/2026 đến nay . Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Thanh Hóa (đã chết)

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Vũ Sỹ C1, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Phạm S, sinh năm 1994

2/ Anh Lê Phạm L1, sinh năm 2002

Đều trú tại: Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

3/ Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

4/ Anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1984

5/ Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997

Đều trú tại: Thôn F, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

6/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

7/ Anh Mai Văn B, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Thanh Hóa. Tất cả các người làm chứng đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 23/12/2025, Ngô Viết L, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã V, tỉnh Thanh Hóa, có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford - Ranger BKS: 36C-405.53 đi từ xã N, tỉnh Thanh Hóa về gara ô tô của Lãm tại phường H, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 23 giờ 37 phút cùng ngày, L điều khiển xe đi đến Km 221 Quốc lộ A thuộc địa phận thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa trên chiều đường hướng xã H đi xã H; xe ô tô do L điều khiển đi ngay phía sau xe ô tô tải BKS 36C-249.37 do anh Lê Phạm L1, sinh năm 2002, ở thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa điều khiển. Thời điểm này, bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953, trú tại thôn L, xã H, tỉnh Thanh Hóa đang nằm ở phía trước, trên làn đường di chuyển của anh L1 và L. Cách vị trí bà C đang nằm khoảng 30m, do dưới ánh sáng đèn xe và đèn đường anh L1 mặc dù không nhìn thấy rõ người bà C nhưng nhận ra phía trước có chướng ngại vật nên đánh lái xe sang phải để tránh va chạm và tiếp tục di chuyển. Do không giữ khoảng cách với xe do của anh L1, dẫn đến tầm nhìn bị che khuất không quan sát thấy bà C đang nằm trên đường nên L điều khiển xe đi thẳng đè qua người bà C. Lúc này, L cảm nhận thấy xe có va chạm với một vật trên đường nhưng nghĩ đó là một cái bao tải nên không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe đi về ga ra ô tô tại số G N, phường H rồi đi ngủ. Sau khi tai nạn xảy ra, bà C được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, tỉnh Thanh Hóa nhưng đã tử vong hồi 04 giờ 50 phút ngày 24/12/2025.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan điều tra đã đồng thời tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tiến hành truy tìm các phương tiện liên quan đến vụ án và phát hiện xe ô tô BKS: 36C - 405.53 do L điều khiển đỗ tại đường N, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan, khám nghiệm tử thi xác định nguyên nhân chết bà Nguyễn Thị C và các kết quả khám nghiệm khác:

Về kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ án xảy ra tại Km 221+100 đường Q tại địa phận xã H, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, tầm quan sát không bị che khuất, trên đường không có chướng ngại vật; phần đường xe chạy chia thành hai chiều xe chạy bởi vạch kẻ sơn nét đứt nền vàng. Tại phần đường xe chạy hướng xã H đi xã H chia thành hai làn đường; tính từ mép đường lề bên phải theo chiều đi có chiều rộng lần lượt là 1,8m và 3,5m.

Lấy Km 221+100 là điểm mốc. Cách điểm mốc 18,8m theo hướng từ xã H về xã H, trên mặt đường để lại vết máu của nạn nhân trong diện (1,7x0,7)m, vết không liên tục, từ điểm tâm vết cách mép đường bên phải là 3,91m (Vết đánh dấu số 01).

Mở rộng khám nghiệm hiện trường về cả hai hướng ghi nhận: Cách vết máu của nạn nhân 22,8m về phía xã H có biển cảnh báo nguy hiểm (W.244 - Cảnh báo nguy hiểm đoạn đường hay xảy ra tai nạn); cách vết máu nạn nhận về phía xã H 6,3m là biển cảnh báo nguy hiểm (W.207a - Giao nhau với đường không ưu tiên).

Về kết quả khám nghiệm các dấu vết:

** Kết luận khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô BKS 36C - 405.53 do Ngô Viết L điều khiển:*

Tại Bản kết luận giám định số 794/KL-KTHS ngày 29/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T đối với dấu vết cơ học trên phương tiện xe ô tô BKS 36C - 405.53 kết luận:

- Các dấu vết tại mặt trước dưới tấm bảo vệ phía dưới đầu xe, phần trước giảm xóc trước bên phải và mặt trước dưới cầu trước, mặt trong xắc-xi bên trái, mặt dưới bình nhiên liệu đến mặt trước dưới bầu cầu sau (ảnh 5 đến 18) xe ôtô BKS 36C - 405.53 phù hợp do va chạm với quần áo và thân người bà Nguyễn Thị C tạo nên.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS 36C - 405.53 với bà Nguyễn Thị C nằm tương ứng vị trí vết máu nạn nhân số (1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, trên chiều đường từ xã H đi xã H.

- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng chuyển động của xe ôtô BKS 36C - 405.53 và bà Nguyễn Thị C tại thời điểm xảy ra tai nạn.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe ôtô BKS 36C - 405.53 tại thời điêm xảy ra va chạm.

- Ngoài va chạm với xe ôtô BKS 36C - 405.53, không đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị C có va chạm với phương tiện nào khác hay không.

** Kết luận khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô tải, màu trắng BKS 36C - 249.37 do anh Lê Phạm L1 điều khiển:*

Tại Bản kết luận giám định số 793/KL-KTHS ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh T đối với dấu vết cơ học trên phương tiện xe ô tô BKS 36C - 249.37 kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 36C - 249.37 với bà Nguyễn Thị C.

- Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe ô tô BKS 36C - 249.37 với phương tiện khác.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe ô tô BKS 36C - 249.37 tại thời điểm xảy ra vụ việc.

** Kết quả khám nghiệm tử thi người bị hại:*

Tại bản kết luận giám định số 373/KL-KLGĐTT-PC09 ngày 09/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị C:

+ Kết quả khám nghiệm:

- Các vết sây sát da, rách da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, cổ, lưng, hông, tay phải, chân trái.

- Gãy xương cánh tay phải tại 1/3 dưới.

- Vỡ xương cánh chậu phải, gãy cổ xương đùi phải.

- Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng chẩm dỉnh hai bên, thái dương phải và một phần tổ chức liên kết bề mặt cơ thái dương phải.

- Xương hộp sọ, tổ chức não không có tổn thương.

- Tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực, bụng.

- Gãy thân xương ức, gãy cung sau xương sườn 2,3,4,5,6 bên phải, gãy cung bên xương sườn 2,3,4 bên trái.

- Nhiều máu không đông lẫn máu cục trong khoang ngực hai bên và khoang sau phúc mạc.

- Tụ ngấm máu tổ chức phổi hai bên và tổ chức quanh khoang sau phúc mạc,

+ Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

** Kết luận giám định AND*

Tại Bản kết luận giám định số 636/KL-KTHS ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh T đối với Giám định gen (ADN) thu giữ dưới gầm xe ô tô BKS: 36C-405.53 kết luận: Trên 05 (năm) que tăm bông ghi thu chất bám dính dưới gầm xe ô tô BKS: 36C-40553 gửi giám định đều có ADN của Nguyễn Thị C.

Tại Bản kết luận giám định số 853/KL-KTHS ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các que tăm bông gửi giám định *(ghi thu mẫu tế bào trên vô lăng, cần gạt mưa, cần xi nhan, nút khởi động của xe ô tô* BKS 36C - 405.53 ***)*** đều có AND của Ngô Viết L.

** Kết luận giám định cồn, ma túy của anh Ngô Viết L và bị hại Nguyễn Thị C:*

- Tại Bản kết luận giám định số 439/KL-KTHS ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh T đối với C3 trong mẫu máu gửi giám định kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Thị C máu của mẫu máu của Ngô Viết L niêm phong gửi giám định không có Ethanol (cồn). (BL 86)

- Tại bản kết luận giám định số 35/KL-KTHS ngày 14 tháng 01 năm 2026 của V Bộ C4 đối với chất ma túy trong mẫu máu gửi giám định kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị C và Ngô Viết L gửi giám định.

Về dân sự:

Quá trình điều tra, Ngô Viết L đã đền bù cho gia đình bà Nguyễn Thị C 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Gia đình bà C đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm về dân sự, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Ngô Viết L.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Ngô Viết L đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; được người đại diện của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Về vật chứng:

- Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 36C - 405.53 và giấy tờ liên quan cho Ngô Viết L (BL 143).

- Giấy phép lái xe hạng C số 380203018326 do Sở Xây dựng tỉnh T cấp ngày 11/9/2025 của Ngô Viết L được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 32 /CT-VKSKV4 ngày 22/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Ngô Viết L, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận:

Đây là vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết có lỗi của bị cáo Ngô Viết L.

Hành vi của Ngô Viết L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Viết L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Viết L từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ: 30 (Ba mươi) đến 36(Ba mươi sáu) tháng. Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo. Giao Bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Viết L phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 37 phút ngày 23/12/2025, tại Km 221+100 đường Quốc lộ 10 tại địa phận xã H, tỉnh Thanh Hóa, Ngô Viết L, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã V, tỉnh Thanh Hóa có giấy phép lái xe hạng C số 380203018326 do Sở Xây dựng tỉnh T cấp ngày 11/9/2025, do điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã để xe ô tô BKS 36C - 405.53 đâm va vào người bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953, trú tại thôn L, xã H, tỉnh Thanh Hóa đang nằm trên đường. Hậu quả: bà Nguyễn Thị C chết do đa chấn thương. Vì vậy Ngô Viết L phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra.

Bị cáo Ngô Viết L điều khiển xe ô tô gây tai nạn trong khi có giấy phép lái xe loại theo quy định. Hành vi của Ngô Viết L đã vi phạm điểm a khoản 10 Điều 6 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ, vi phạm khoản 1 Điều 10 và điểm a khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024.

Do đó hành vi của bị cáo Ngô Viết L đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vụ tai nạn giao thông xảy ra, gây hậu quả làm chết 01 người, mặc dù là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nhưng đã gây nên những mất mát, nỗi đau nặng nề đối với gia đình và người thân của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang trong nhân dân khi tham gia giao thông. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang diễn ra phức tạp, có chiều hướng gia tăng, và là vấn đề bức xúc của xã hội, hậu quả của tai nạn giao thông không những làm thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân, mà còn để lại những hậu quả tang thương. Dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh những người vi phạm luật giao thông và cũng để góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã *thành khẩn khai báo* và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã *tự nguyện bồi thường thiệt hại* cho gia đình người bị hại được số tiền là 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng; Đại diện gia đình *bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự* cho bị cáo, *Bị hại cũng có lỗi*, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo T1 phạm tội do lỗi vô ý, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành các quy định về an toàn giao thông.

Xử phạt bị cáo Ngô Viết L ở mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và thể hiện được sự

khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường nên không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã đã trả lại xe ô tô BKS 36C - 405.53 và giấy tờ liên quan cho Ngô Viết L.

- Giấy phép lái xe hạng C số 380203018326 do Sở Xây dựng tỉnh T cấp ngày 11/9/2025 của Ngô Viết L được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án. là giấy tờ tùy thân của bị cáo, bị cáo đề nghị được nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Trong vụ án có lỗi của bà Nguyễn Thị C, đã nằm ra đường giao thông, không đảm bảo an toàn đã phạm vào điểm b Khoản 1 Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bà C đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Ngô Viết L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, N có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Viết L phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Ngô Viết L 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Viết L cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Ngô Viết L 01(một) Giấy phép lái xe hạng C số 380203018326 do Sở Xây dựng tỉnh T cấp ngày 11/9/2025 của Ngô Viết L khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Viết L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại; Người có QLNVLQ
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Hồng Đức